TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ X** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 55/2023/QĐ-TA	*X, ngày 02 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ X, TỈNH AN GIANG

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Bà Nguyễn Thùy Giang

2. Thư ký phiên họp: Bà Khưu Huỳnh Mỹ Ngọc

Ngày 02 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 55/2023/QĐ-TA ngày 26 tháng 5 năm 2023, đối với:

Họ và tên: Phạm Hoài T; Giới tính: nam;

Sinh ngày: 19 tháng 3 năm 1998; Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: đạo Phật;

Trình độ văn hóa: 06/12; Nghề nghiệp: Không có;

Nơi đăng ký thường trú: số 90 đường số 2, Tổ 16, khóm K 8, phường H, thành phố X, tỉnh An Giang;

Nơi cư trú hiện nay: không có nơi cư trú ổn định;

Số định danh cá nhân, chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân: 089098002849;

Con ông Đỗ Minh H1 và bà Nguyễn Khánh H2;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Không;

Người bị đề nghị vắng mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Ông Tô Thanh Tùng – Công chức Phòng Lao động Thương binh và Xã hội thành phố X (theo văn bản ủy quyền của Trưởng phòng Phòng Lao động Thương binh và Xã hội thành phố X).

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X: Ông Kiều Văn Liêu – Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Hồi 15 giờ 00 phút ngày 15 tháng 3 năm 2023, Công an phường H, thành phố X, tỉnh An Giang đã mời Phạm Hoài T để thử Test tìm chất ma túy, kết quả dương tính với Methamphetamine (còn gọi là ma túy đá). Quá trình thẩm vấn tại Công an phường H, T thừa nhận có sử dụng ma túy đá trái phép. Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Trung tâm y tế thành phố X kết luận T nghiện Methamphetamine. Biên bản xác minh về tình trạng cư trú của người có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 15 tháng 3 năm 2023 tại số 90, đường số 2, khóm K 8, phường H, bà Nguyễn Khánh H2 (mẹ ruột của T) cho biết: T có tên trong hộ khẩu gia đình tại số 90, đường số 2, khóm K 8, phường H, nhưng thường xuyên vắng mặt tại địa phương và là người nghiện ma túy lâu năm. Như vậy, tại thời điểm Công an phường H mời thử Test tìm chất ma túy thì T thuộc diện sống không nơi cư trú ổn định.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023, Ủy ban nhân dân phường H ban hành Quyết định giao T cho bà Nguyễn Khánh H2, sinh năm 1978, cư trú tại số 90, đường số 2, khóm K 8, phường H, để quản lý trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 23 tháng 3 năm 2023, sau khi hoàn tất các thủ tục pháp lý, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường H có Công văn đề nghị đưa T đi cai nghiện ma túy bắt buộc.

Tại phiên họp:

- Đại diện Phòng Lao động Thương binh và Xã hội thành phố X vẫn giữ nguyên đề nghị áp dụng biện pháp đưa Phạm Hoài T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở Điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh An Giang với thời hạn 24 tháng.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp: 1) Việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán và Thư ký phiên họp đã thực hiện đúng quy định về trình tự, thủ tục xem xét, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người bị đề nghị. Cơ quan đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đã thực hiện đúng quy định theo Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13 tháng 12 năm 2023. (2) Việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính: Phạm Hoài T thuộc đối tượng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Điều 96 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020). Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình lập hồ sơ xử lý vi phạm, T tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020). Tình tiết tăng nặng: không có. (3) Do đó, căn cứ các Điều 95, 96, 103; khoản 2 Điều 9 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phạm Hoài T, thời hạn áp dụng từ 14 tháng đến 16 tháng.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, nội dung phát biểu của đại diện Cơ quan đề nghị, và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, xét thấy:

[1] Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của Phòng Lao động Thương binh và Xã hội thành phố X đối với Phạm Hoài T thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục tại các Điều 6, 96, 103 và Điều 104 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

[2] Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho Phạm Hoài T theo quy định pháp luật. Tuy nhiên tại phiên họp, T vẫn vắng mặt và không có đơn xin vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp vắng mặt của T theo khoản 2 Điều 20 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15.

[3] Về nhân thân: Căn cứ hồ sơ và lời khai của Phạm Hoài T xác định T không có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng đã nhiều lần sử dụng ma túy, là đối tượng nghiện ma túy lâu năm như mẹ ruột của Tâm trình bày.

[4] Về hành vi vi phạm pháp luật: Lời khai của Phạm Hoài T trong quá trình lập hồ sơ phù hợp với các kết quả xét nghiệm ma túy; kết quả xác minh nơi cư trú; biên bản vi phạm hành chính. Có đủ căn cứ xác định Phạm Hoài T là người trên 18 tuổi, có năng lực trách nhiệm hành chính, không có nơi cư trú ổn định, đã thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 15 tháng 3 năm 2023 và bị phát hiện. Do đó, cần có thời gian hỗ trợ cai nghiện để hòa nhập cộng đồng, trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Vì vậy, đề nghị của Trưởng phòng Lao động Thương binh và Xã hội thành phố X về việc đưa Phạm Hoài T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 96 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) nên được chấp nhận.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: T không có tình tiết tăng nặng. Tại phiên họp T vắng mặt là thể hiện thái độ không chấp hành pháp luật. Tuy nhiên, trong quá trình lập hồ sơ, T đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi, nên cần được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), để xét giảm nhẹ cho T khi quyết định thời hạn áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

[6] Căn cứ:

- Điều 6; khoản 2 Điều 9; các Điều 95, 96, 103, 104, 105, 110 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

- Các Điều 22, 23, 30, 31, 32 của Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13 tháng 12 năm 2022 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân;

- Điều 43 của Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phạm Hoài T.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc của Phạm Hoài T là 14 (mười bốn) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Phạm Hoài T được quyền khiếu nại trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

Phòng Lao động Thương binh và Xã hội thành phố X có quyền kiến nghị, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố X có quyền kháng nghị trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Phòng Lao động Thương binh và Xã hội phối hợp với Công an thành phố X đưa người phải chấp hành quyết định vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Nơi nhận:
- Người bị đề nghị;
- Cơ sở Điều trị, cai nghiện ma túy t. An Giang;
- VKSND tp. X;
- Công an tp. X;
- Trưởng phòng LĐTB&XH tp. X;
- UBND phường H, tp. X;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thùy Giang